

QUY CHẾ CÔNG TÁC SINH VIÊN

(Kèm theo quyết định số /QĐ-CDYT ngày tháng năm 2026 của
Trường Cao đẳng Y tế Đồng Nai)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nội dung công tác học sinh, sinh viên (gọi chung là sinh viên) và trách nhiệm của nhà trường, cá nhân trong công tác sinh viên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với sinh viên chương trình cao đẳng, trung cấp trong trường Cao đẳng Y tế Đồng Nai.

Sinh viên là người nước ngoài đang học tập tại trường Cao đẳng Y tế Đồng Nai áp dụng theo thông tư 30/2018/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quyết định số 65/2026/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Công tác sinh viên là hệ thống các hoạt động giáo dục, tuyên truyền, quản lý, tư vấn và hỗ trợ sinh viên của nhà trường nhằm bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục.
- Sinh viên nội trú là sinh viên cư trú trong khu vực do nhà trường bố trí tại khu nội trú hoặc ký túc xá (sau đây gọi chung là khu nội trú) do nhà trường quản lý.
- Sinh viên ngoại trú là sinh viên không cư trú trong khu nội trú do nhà trường quản lý.

Điều 4. Nguyên tắc thực hiện công tác sinh viên

- Công tác sinh viên phải được thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; bảo đảm khách quan, công bằng, công khai, minh bạch, dân chủ, hiện đại; phát huy tối đa việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong thực hiện công tác sinh viên.
- Mọi hoạt động của công tác sinh viên phải hướng đến sinh viên và được nhà trường bảo đảm điều kiện thực hiện trong quá trình sinh viên học tập và rèn luyện tại nhà trường.

3. Công tác sinh viên phải được thực hiện trên cơ sở bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; giữa các đơn vị liên quan với tổ chức đoàn thể trong nhà trường; đồng thời có cơ chế tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

Chương II

NỘI DUNG CÔNG TÁC SINH VIÊN

Mục 1

GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG; PHÁP LUẬT; ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG, VĂN HÓA, THẨM MỸ; THỂ CHẤT; KỸ NĂNG CHO SINH VIÊN

Điều 5. Giáo dục chính trị, tư tưởng

1. Giáo dục để sinh viên nhận thức, nắm vững và thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; bồi dưỡng tinh thần yêu nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc; nâng cao bản lĩnh chính trị và niềm tin vào con đường phát triển của đất nước.

2. Nội dung giáo dục tập trung vào phổ biến, quán triệt các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước và các định hướng lớn của ngành Giáo dục; cung cấp thông tin về các vấn đề chính trị, thời sự trong nước và quốc tế có liên quan; định hướng nhận thức chính trị cho sinh viên, trang bị kiến thức nhận diện và đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc.

3. Tổ chức các diễn đàn, hoạt động giáo dục đa dạng, thiết thực gắn với giáo dục chính khóa; tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên bày tỏ quan điểm của cá nhân; nắm bắt thông tin, xây dựng các phương pháp, hình thức, nội dung tuyên truyền, giáo dục phù hợp với thực tế của sinh viên.

Điều 6. Giáo dục pháp luật

1. Giáo dục để sinh viên hiểu và chấp hành Hiến pháp và pháp luật, hình thành văn hóa tuân thủ pháp luật, bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật trở thành chuẩn mực ứng xử của sinh viên trong cuộc sống, học tập và làm việc.

2. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho sinh viên kiến thức về Hiến pháp, pháp luật liên quan quyền con người, quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân, quyền, trách nhiệm của sinh viên và các quy định pháp luật có liên quan trực tiếp đến sinh viên.

3. Tổ chức diễn đàn, hội thi, hoạt động ngoại khóa đa dạng, thiết thực, phù hợp với nhu cầu và đặc điểm của sinh viên, tạo điều kiện thuận lợi để sinh viên nâng cao hiểu biết và tuân thủ, chấp hành pháp luật trong thực tiễn; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho sinh viên.

Điều 7. Giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa, thẩm mỹ

1. Giáo dục, bồi dưỡng để sinh viên hình thành và phát triển hệ giá trị cơ bản của công dân Việt Nam trong thời kỳ mới là yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung

thực, trách nhiệm, kỷ luật, sáng tạo; biết sống tự chủ, nhân văn, ứng xử văn minh; tôn trọng truyền thống văn hóa dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại; có thị hiếu thẩm mỹ phù hợp với thuần phong mỹ tục và giá trị văn hóa dân tộc.

2. Xây dựng hệ giá trị của sinh viên trong môi trường giáo dục thông qua việc giáo dục, bồi dưỡng ý thức công dân; trách nhiệm với bản thân, gia đình, cộng đồng và xã hội; tinh thần cống hiến, khát vọng vươn lên, lập nghiệp, khởi nghiệp; ý thức ứng xử văn minh trong môi trường học tập, sinh hoạt và không gian mạng; tôn trọng sự khác biệt, đề cao hợp tác, hội nhập và phát triển bền vững.

3. Tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thẩm mỹ, thể thao và trải nghiệm xã hội phù hợp nhằm phát triển nhân cách, năng lực sáng tạo và lan tỏa các giá trị nhân văn trong học tập, lao động và đời sống.

Điều 8. Giáo dục thể chất

1. Giáo dục để sinh viên nhận thức đúng vai trò, tác dụng của rèn luyện thể chất, hoạt động thể dục, thể thao và chế độ dinh dưỡng hợp lý nhằm nâng cao sức khỏe và phát triển toàn diện.

2. Hướng dẫn cho sinh viên nội dung, phương pháp tập luyện thể dục, thể thao đúng cách, an toàn, hình thành thói quen tự tập luyện thường xuyên để nâng cao sức khỏe, phát triển thể chất của bản thân.

3. Tổ chức các hoạt động thể thao cho sinh viên theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Giáo dục kỹ năng

1. Giáo dục để sinh viên có năng lực thích ứng với sự thay đổi của xã hội, công nghệ và thị trường lao động; góp phần phát triển toàn diện nhân cách, nâng cao năng lực nghề nghiệp và năng lực công dân.

2. Tuyên truyền, giáo dục, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng phòng tránh rủi ro trên không gian mạng, kỹ năng phòng chống tệ nạn xã hội, kỹ năng khởi nghiệp, kỹ năng hội nhập; chú trọng phát triển các kỹ năng mềm và kỹ năng thiết yếu cho cuộc sống và nghề nghiệp.

3. Căn cứ đặc điểm đào tạo và nhu cầu thực tiễn để xây dựng chương trình, hoạt động giáo dục kỹ năng phù hợp, qua đó hình thành và phát triển kỹ năng một cách bền vững, hiệu quả.

Mục 2

CÔNG TÁC TƯ VẤN, HỖ TRỢ SINH VIÊN

Điều 10. Tư vấn, hỗ trợ sinh viên

1. Tư vấn, hỗ trợ nâng cao năng lực tự học, rèn luyện và phát triển toàn diện cho sinh viên; hỗ trợ sinh viên nâng cao năng lực phòng ngừa, nhận diện, giải quyết các khó khăn trong học tập, sức khỏe thể chất và tinh thần, quan hệ xã hội; đồng thời tạo điều kiện để sinh viên tiếp cận các nguồn lực, dịch vụ và cơ hội cần thiết phục vụ học tập, rèn luyện, nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp và phát triển năng lực cá nhân.

2. Nội dung tư vấn, hỗ trợ sinh viên bao gồm các nhóm hoạt động chủ yếu sau đây:

- a) Tư vấn học đường và công tác xã hội;
- b) Tư vấn nghề nghiệp, việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp cho sinh viên;
- c) Tư vấn, hỗ trợ chăm sóc sức khỏe;
- d) Tư vấn, hỗ trợ khác.

3. Công tác tư vấn học đường và công tác xã hội; công tác tư vấn nghề nghiệp, việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp trong nhà trường thực hiện theo quy định của pháp luật.

4. Tư vấn, hỗ trợ chăm sóc sức khỏe

a) Hỗ trợ, tư vấn cho sinh viên khi gặp các vấn đề về sức khỏe; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức các dịch vụ tư vấn, chăm sóc sức khỏe để hỗ trợ, can thiệp cần thiết khi sinh viên gặp phải các vấn đề ảnh hưởng đến thể chất và tinh thần;

b) Hỗ trợ, tư vấn cho sinh viên về chế độ học tập, sinh hoạt, ăn uống điều độ, bảo đảm dinh dưỡng, vệ sinh, an toàn; kỹ năng phòng ngừa và bảo vệ bản thân đối với các chất ma túy; trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch, bệnh, tai nạn thương tích và các kiên thức, kỹ năng khác về bảo vệ sức khỏe;

c) Thực hiện hướng dẫn về công tác y tế trường học trong nhà trường theo quy định của pháp luật.

5. Tư vấn, hỗ trợ khác

a) Tổ chức xét chọn, trao quà tặng, trao học bổng tài trợ cho sinh viên; phối hợp với các tổ chức, cá nhân tài trợ xây dựng, quản lý các quỹ học bổng, quỹ hỗ trợ sinh viên theo quy định của pháp luật;

b) Hỗ trợ sinh viên tiếp cận, sử dụng chỗ ở và các dịch vụ thiết yếu phục vụ học tập, rèn luyện và sinh hoạt theo điều kiện thực tiễn của nhà trường;

c) Phổ biến, hướng dẫn và tư vấn thủ tục đăng ký tạm trú, gia hạn tạm trú, thủ tục nghĩa vụ quân sự, cấp đổi giấy phép lái xe và các thủ tục cần thiết khác gắn với sinh viên theo quy định của pháp luật;

d) Rà soát, phát hiện và hỗ trợ kịp thời sinh viên có hoàn cảnh khó khăn; triển khai các biện pháp hỗ trợ như miễn giảm học phí, học bổng, tín dụng sinh viên và huy động các nguồn lực hợp pháp khác nhằm bảo đảm cơ hội học tập cho sinh viên;

đ) Phát hiện, bồi dưỡng và hỗ trợ sinh viên có năng khiếu, tài năng trong học tập, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp và các lĩnh vực khác; tạo điều kiện phát triển năng lực, phát huy thế mạnh cá nhân phù hợp với mục tiêu đào tạo của nhà trường.

Điều 11. Thực hiện chế độ, chính sách đối với sinh viên

Hướng dẫn, thực hiện thủ tục miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, trợ cấp xã hội và các chế độ, chính sách khác của Nhà nước cho sinh viên.

Mục 3

CÔNG TÁC QUẢN LÝ SINH VIÊN

Điều 12. Tổ chức, hành chính

1. Tổ chức tiếp nhận thí sinh trúng tuyển, sắp xếp sinh viên vào các lớp; chỉ định Ban Cán sự lâm thời lớp sinh viên; cấp thẻ cho sinh viên.
2. Quản lý, lưu trữ hồ sơ liên quan của sinh viên theo quy định của pháp luật, bảo đảm an toàn, bảo mật, đúng mục đích, đúng thẩm quyền và tuân thủ các quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân.
3. Xác nhận, cấp các giấy tờ, giải quyết thủ tục đối với sinh viên theo quy định của pháp luật.
4. Xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch giai đoạn, kế hoạch hằng năm về công tác sinh viên.
5. Quản lý, cập nhật, khai thác cơ sở dữ liệu sinh viên, kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ quản lý, đào tạo và cấp văn bằng, chứng chỉ của sinh viên theo quy định của pháp luật.
6. Tổ chức triển khai các thủ tục liên quan đến sinh viên trên môi trường số theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Đánh giá kết quả rèn luyện và công tác khen thưởng, kỷ luật đối với sinh viên

1. Thực hiện công tác đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên theo quy định tại Mục 4 Chương II Quy chế này.
2. Thực hiện công tác khen thưởng theo quy định về thi đua, khen thưởng đối với ngành Giáo dục và xử lý kỷ luật sinh viên theo quy định tại Mục 5 Chương II Quy chế này. Hiệu trưởng xem xét, quyết định khen thưởng đối với sinh viên, tập thể sinh viên theo năm học và toàn khóa học.

Điều 14. Quản lý sinh viên nội trú

1. Bố trí lực lượng trực bảo đảm giải quyết kịp thời các sự vụ liên quan đến sinh viên trong khu nội trú; thường xuyên kiểm tra việc thực hiện nội quy, quy chế, quy định của sinh viên nội trú và xử lý các vi phạm khi xảy ra.
2. Tổ chức các hoạt động tự quản để sinh viên phát huy vai trò chủ động, trách nhiệm với bản thân, biết tôn trọng tập thể; khen thưởng sinh viên nội trú có nhiều thành tích đóng góp cho hoạt động ở khu nội trú.
3. Thiết lập kênh thông tin liên lạc giữa đơn vị phụ trách khu nội trú với sinh viên và gia đình sinh viên để nắm bắt tình hình và kịp thời xử lý các vụ việc xảy ra liên quan trong khu nội trú.

4. Xây dựng, tổ chức các phong trào thi đua trong khu nội trú về bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh, mỹ quan trong phòng ở, khu nội trú.

Điều 15. Quản lý sinh viên ngoại trú

1. Xây dựng kế hoạch hằng năm để triển khai thực hiện công tác phối hợp với cơ quan chức năng của địa phương trong quản lý và hỗ trợ sinh viên ngoại trú.

2. Lập kênh thông tin giữa nhà trường, chính quyền địa phương, gia đình, chủ nhà trọ trên địa bàn; cập nhật việc thay đổi nơi cư trú của sinh viên; phối hợp với cơ quan công an trong công tác quản lý cư trú, kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ công tác quản lý theo quy định của pháp luật; giải quyết kịp thời các vụ việc phát sinh liên quan đến sinh viên ngoại trú; tổ chức tổng kết công tác sinh viên ngoại trú hằng năm.

3. Công bố đầu mối tiếp nhận thông tin để sinh viên kịp thời phản ánh, cung cấp các thông tin cần thiết có liên quan đến nhà trường.

Điều 16. Bảo đảm an ninh trật tự, an toàn trường học

1. Xây dựng, ban hành và thực hiện nội quy, quy định, chương trình, kế hoạch và báo cáo tình hình thực hiện các văn bản chỉ đạo về công tác bảo đảm an ninh trật tự, an toàn trường học trong sinh viên theo quy định của pháp luật.

2. Thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình của sinh viên để có biện pháp quản lý, tuyên truyền, giáo dục, xử lý kịp thời hoặc phối hợp với cơ quan chức năng để chủ động phòng ngừa, xử lý kịp thời các vụ việc về an ninh trật tự, an toàn trường học theo quy định của pháp luật.

Mục 4

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN ĐỐI VỚI SINH VIÊN

Điều 17. Nội dung, thang điểm và tiêu chí

Đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên là đánh giá về trách nhiệm, tinh thần và thái độ rèn luyện phẩm chất của sinh viên. Điểm đánh giá tính theo thang điểm 100. Nội dung đánh giá và khung điểm được thực hiện như sau:

1. Trách nhiệm chấp hành pháp luật và nội quy, quy chế của nhà trường (tối đa 25 điểm):

a) Trách nhiệm chấp hành các quy định của pháp luật đối với công dân, các văn bản chỉ đạo của Bộ, ngành, của cơ quan quản lý thực hiện trong nhà trường;

b) Trách nhiệm chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác của nhà trường.

2. Trách nhiệm, tinh thần và thái độ trong học tập (tối đa 20 điểm):

a) Trách nhiệm và thái độ tham gia các hoạt động học tập, hoạt động nghiên cứu khoa học;

b) Trách nhiệm và tinh thần tham gia các kỳ thi, cuộc thi;

c) Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập.

3. Trách nhiệm tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội (tối đa 20 điểm):

a) Trách nhiệm và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao. Sinh viên là người khuyết tật được đánh giá trách nhiệm tham gia các hoạt động tùy theo tình trạng sức khỏe phù hợp, đảm bảo sự công bằng trong từng trường hợp cụ thể;

b) Trách nhiệm tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội;

c) Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.

4. Trách nhiệm công dân trong quan hệ cộng đồng (tối đa 15 điểm):

a) Tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng;

b) Trách nhiệm tham gia các hoạt động xã hội được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng.

5. Trách nhiệm và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, công tác đoàn thể, các tổ chức khác của nhà trường hoặc có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng (tối đa 20 điểm):

a) Trách nhiệm, tinh thần, thái độ, uy tín, kỹ năng tổ chức và hiệu quả công việc của sinh viên được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam và các tổ chức khác của nhà trường;

b) Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, khoa và nhà trường;

c) Có thành tích trong nghiên cứu khoa học, tham gia các cuộc thi, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hoạt động khởi nghiệp và các cuộc thi, hoạt động khác dành cho sinh viên được nhà trường hoặc các cơ quan có thẩm quyền khen thưởng.

Điều 18. Đánh giá, xếp loại

1. Hiệu trưởng quyết định thành lập Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

2. Nhà trường ban hành quy định chi tiết về hình thức, quy trình, nội dung, thang điểm và tiêu chí đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

3. Phân loại kết quả rèn luyện của sinh viên:

a) Kết quả rèn luyện của sinh viên được phân thành 05 loại: Loại xuất sắc, loại tốt, loại khá, loại trung bình và loại yếu.

Loại xuất sắc: từ 90 đến 100 điểm;

Loại tốt: từ 80 đến dưới 90 điểm;

Loại khá: từ 70 đến dưới 80 điểm;

Loại trung bình: từ 50 đến dưới 70 điểm;

Loại yếu: dưới 50 điểm.

b) Sinh viên bị kỷ luật hình thức khiển trách thì kết quả rèn luyện không vượt quá loại khá, bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên thì kết quả rèn luyện không vượt quá loại trung bình;

c) Sinh viên bị kỷ luật mức đình chỉ học tập không được đánh giá rèn luyện trong thời gian bị đình chỉ; bị kỷ luật mức buộc thôi học không được đánh giá kết quả rèn luyện;

d) Sinh viên nghỉ học tạm thời được bảo lưu kết quả rèn luyện sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện khi tiếp tục trở lại học tập. Sinh viên hoàn thành chương trình học và tốt nghiệp chậm so với quy định của khóa học thì tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện trong thời gian đang hoàn thành bổ sung chương trình học và tốt nghiệp, tùy thuộc vào nguyên nhân để quy định mức đánh giá rèn luyện tại kỳ bổ sung;

đ) Sinh viên học đồng thời hai chương trình đào tạo sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện tại đơn vị quản lý chương trình thứ nhất và lấy ý kiến nhận xét của đơn vị quản lý chương trình thứ hai làm căn cứ, cơ sở để đánh giá thêm. Trường hợp chương trình thứ nhất đã hoàn thành thì đơn vị quản lý chương trình thứ hai sẽ tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên;

e) Sinh viên chuyển trường được bảo lưu kết quả rèn luyện ở trường cũ và tiếp tục đánh giá kết quả rèn luyện ở trường mới. Sinh viên chuyển trường từ nước ngoài về sẽ chỉ thực hiện đánh giá kết quả rèn luyện với các kỳ học tại Việt Nam và bảo lưu đánh giá ở trường cũ (nếu có);

g) Sinh viên tham gia trao đổi với cơ sở giáo dục ở nước ngoài do nhà trường cử đi với thời gian từ $\frac{1}{2}$ học kỳ trở lên sẽ đánh giá kết quả rèn luyện theo quy định của nhà trường với cơ sở giáo dục nước ngoài.

4. Kết quả rèn luyện của sinh viên phải được thông báo cho sinh viên ít nhất 5 ngày trước khi ban hành quyết định kết quả rèn luyện. Trong trường hợp không nhất trí với kết quả rèn luyện đã được thông báo, sinh viên có thể kiến nghị đến bộ phận thông báo kết quả rèn luyện để xem xét giải quyết.

5. Thời gian đánh giá và cách tính điểm:

a) Đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên được tiến hành theo học kỳ, năm học và toàn khóa học;

b) Điểm rèn luyện của sinh viên trong kỳ học là tổng số điểm đạt được theo các tiêu chí, nội dung đánh giá quy định. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các kỳ học trong năm học đó. Điểm rèn luyện toàn khóa học là trung bình cộng của điểm rèn luyện của các năm học.

6. Sử dụng kết quả:

a) Kết quả rèn luyện toàn khóa học của sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý tại nhà trường và thể hiện ở bảng điểm kết quả học tập khi kết thúc khóa học;

b) Kết quả rèn luyện được sử dụng để xét, cấp học bổng khuyến khích học tập, xét khen thưởng năm học, toàn khóa học và các chế độ khác liên quan đến quyền lợi của sinh viên;

c) Kết quả rèn luyện xuất sắc được nhà trường xem xét biểu dương, khen thưởng.

Điều 19. Quy trình đánh giá

1. Hiệu trưởng Nhà trường quyết định thành lập Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên. Hội đồng gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng: là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng Nhà trường;

b) Thường trực Hội đồng là người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu phòng Công tác Chính trị học sinh sinh viên;

c) Các ủy viên: là đại diện lãnh đạo các khoa, bộ môn, phòng, ban có liên quan, đại diện Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và Hội Sinh viên Việt Nam Nhà trường.

2. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện

a) Đến thời điểm đánh giá theo quy định, sinh viên căn cứ kết quả rèn luyện của bản thân, tự đánh giá theo mức điểm chi tiết do Nhà trường quy định;

b) Cố vấn học tập, giáo viên chủ nhiệm tổ chức họp lớp để xem xét, đánh giá, thông qua mức điểm tự đánh giá của từng sinh viên trên cơ sở kết quả rèn luyện thực tế và phải được quá 50% ý kiến đồng ý của tập thể lớp. Kết quả cuộc họp đánh giá kết quả rèn luyện của của lớp phải được ghi biên bản, có chữ ký của cố vấn học tập, giáo viên chủ nhiệm (người chủ trì) và thư ký cuộc họp (do cuộc họp đề xuất).

c) Trưởng khoa/ Bộ môn căn cứ biên bản và kết quả đánh giá điểm rèn luyện của các lớp, tổ chức họp xem xét thông qua và gửi biên bản về phòng Công tác CTHSSV. Phòng Công tác CTHSSV đánh giá điểm rèn luyện cấp trường gửi về cho Cố vấn học tập và các lớp kiểm tra, rà soát. Các lớp phản hồi kết quả điểm rèn luyện tổng hợp theo Khoa/Bộ môn và Khoa/Bộ môn tổ chức họp thống nhất kết quả đánh giá điểm rèn luyện cấp trường gửi biên bản về phòng Công tác CTHSSV.

d) Hiệu trưởng Nhà trường xem xét và quyết định công nhận kết quả rèn luyện của sinh viên.

đ) Kết quả rèn luyện của sinh viên phải được thông báo cho sinh viên ít nhất 5 ngày trước khi ban hành quyết định và phải được công khai trong toàn trường. Trong trường hợp sinh viên không nhất trí với kết quả rèn luyện đã được thông báo, sinh viên có thể kiến nghị đến bộ phận thông báo kết quả rèn luyện để xem xét giải quyết.

Mục 5

KỶ LUẬT ĐỐI VỚI SINH VIÊN

Điều 20. Mục đích, nguyên tắc xử lý kỷ luật

1. Giáo dục, phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm nội quy, quy định của nhà trường, quy định của pháp luật; giáo dục, giúp đỡ để sinh viên tự giác điều chỉnh hành vi, sửa chữa khuyết điểm, thay đổi nhận thức, tự giác rèn luyện để tiến bộ; tăng tính chủ động, tích cực trong thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của sinh viên đối với bản thân, nhà trường và xã hội; góp phần giữ vững kỷ cương, nề nếp trong nhà trường.

2. Khách quan, công khai, minh bạch, nghiêm minh, đúng pháp luật và có tính giáo dục; không xâm phạm thân thể, tinh thần, danh dự, nhân phẩm của sinh viên trong quá trình xử lý kỷ luật đối với sinh viên.

3. Mỗi hành vi vi phạm chỉ bị xử lý một lần bằng một hình thức kỷ luật. Trong cùng một thời điểm xem xét xử lý kỷ luật, nếu sinh viên có từ hai hành vi vi phạm trở lên thì xem xét, kết luận về từng hành vi vi phạm và quyết định chung bằng một hình thức cao nhất tương ứng với hành vi vi phạm.

4. Chưa xem xét kỷ luật đối với sinh viên đang trong thời gian nghỉ điều trị bệnh; nghỉ học được sự đồng ý của nhà trường; chờ kết quả của cơ quan có thẩm quyền điều tra, xác minh hành vi vi phạm pháp luật.

5. Việc xem xét kỷ luật phải căn cứ vào nội dung, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm, nguyên nhân vi phạm; các chứng cứ thu nhận được; thái độ nhận lỗi và sửa chữa vi phạm, khắc phục hậu quả đã gây ra. Sinh viên bị xem xét kỷ luật được tham dự họp xét kỷ luật để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bản thân.

6. Sinh viên đang trong thời gian thi hành quyết định kỷ luật mà tiếp tục có hành vi vi phạm thì bị áp dụng hình thức kỷ luật như sau:

a) Nếu có hành vi vi phạm bị xử lý kỷ luật ở hình thức nhẹ hơn hoặc bằng so với hình thức kỷ luật đang thi hành thì áp dụng hình thức kỷ luật nặng hơn một mức so với hình thức kỷ luật đang thi hành;

b) Nếu có hành vi vi phạm bị xử lý kỷ luật ở hình thức nặng hơn so với hình thức kỷ luật đang thi hành thì áp dụng hình thức kỷ luật nặng hơn một mức so với hình thức kỷ luật áp dụng đối với hành vi vi phạm kỷ luật mới.

Điều 21. Hành vi vi phạm bị xử lý kỷ luật

1. Sinh viên có hành vi sau đây thì bị xem xét xử lý kỷ luật:

a) Các hành vi bị nghiêm cấm trong cơ sở giáo dục quy định tại Luật Giáo dục;

b) Các hành vi vi phạm điều lệ, nội quy, quy chế, quy tắc của nhà trường;

c) Các hành vi vi phạm pháp luật có liên quan trực tiếp đến môi trường giáo dục, quyền và lợi ích hợp pháp của người học, viên chức, người lao động và hoạt động của nhà trường.

2. Mức độ của hành vi vi phạm được xác định như sau:

a) Mức độ 1 là vi phạm có tính chất, mức độ tác hại không lớn, tác động trong phạm vi của một lớp;

b) Mức độ 2 là vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại lớn, tác động trong phạm vi nhiều lớp, khoa của nhà trường, gây dư luận xấu trong nhà trường hoặc ngoài nhà trường;

c) Mức độ 3 là vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại rất lớn, phạm vi tác động ngoài nhà trường, gây dư luận bức xúc trong tập thể nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, nhân viên, sinh viên của cơ sở giáo dục, làm ảnh hưởng đến uy tín của nhà trường;

d) Mức độ 4 là vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại đặc biệt lớn, phạm vi tác động đến toàn xã hội, gây dư luận rất bức xúc trong tập thể nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, nhân viên, sinh viên, làm ảnh hưởng lớn đến uy tín của nhà trường.

Điều 22. Hình thức kỷ luật

1. Khiển trách.

2. Cảnh cáo.

3. Đình chỉ học tập có thời hạn.

4. Buộc thôi học.

Điều 23. Áp dụng hình thức kỷ luật

Sinh viên có hành vi vi phạm quy định tại Điều 20 của Quy chế này, tùy theo tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi vi phạm, có thể bị áp dụng một trong các hình thức kỷ luật sau đây:

1. Khiển trách đối với sinh viên có hành vi vi phạm mức độ 1 được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 20 Quy chế này.

2. Cảnh cáo đối với sinh viên đang bị xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách mà tái phạm hoặc có hành vi vi phạm lần đầu với mức độ 2 được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 20 Quy chế này.

3. Đình chỉ học tập có thời hạn đối với sinh viên đã bị xử lý kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo mà tái phạm hoặc có hành vi vi phạm lần đầu với mức độ 3 được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 20 Quy chế này. Thời hạn đình chỉ học tập do Hiệu trưởng quyết định căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm nhưng không quá 12 tháng (hoặc 01 năm học).

4. Buộc thôi học đối với sinh viên đã bị xử lý kỷ luật bằng hình thức đình chỉ học tập có thời hạn mà tái phạm hoặc có hành vi vi phạm lần đầu với mức độ 4 được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 20 Quy chế này.

Điều 24. Trình tự và hồ sơ xử lý kỷ luật

1. Trình tự xử lý kỷ luật:

a) Sinh viên có hành vi vi phạm phải làm bản tự kiểm điểm và tự nhận hình thức kỷ luật;

b) Cố vấn học tập/Giáo viên chủ nhiệm chủ trì họp với ban cán sự lớp, phân tích và thống nhất đề nghị hình thức kỷ luật gửi phòng Công tác Chính trị học sinh sinh viên;

c) Phòng Công tác Chính trị học sinh sinh viên tổ chức họp, xem xét và có văn bản báo cáo Hiệu trưởng đề nghị xem xét quyết định thành lập Hội đồng kỷ luật sinh viên của nhà trường;

d) Chậm nhất sau 10 ngày, kể từ ngày được thành lập, Hội đồng kỷ luật phải tổ chức họp để xét kỷ luật, thành phần tham gia dự họp bao gồm các thành viên của Hội đồng kỷ luật sinh viên của nhà trường, đại diện tập thể lớp có sinh viên vi phạm, sinh viên có hành vi vi phạm, đại diện của các cơ quan, đơn vị và cá nhân khác có liên quan.

Sinh viên vi phạm đã được mời mà không đến dự họp, không có lý do chính đáng hoặc không có bản tự kiểm điểm thì Hội đồng kỷ luật vẫn tiến hành họp và xét thêm khuyết điểm thiếu ý thức tổ chức kỷ luật của sinh viên. Hội đồng kỷ luật xem xét, bỏ phiếu kín, kiến nghị áp dụng hình thức kỷ luật, đề nghị Hiệu trưởng xem xét việc ra quyết định kỷ luật. Chỉ các thành viên Hội đồng kỷ luật sinh viên của nhà trường có quyền bỏ phiếu.

2. Hồ sơ xử lý kỷ luật:

a) Bản tự kiểm điểm của sinh viên có hành vi vi phạm;

b) Biên bản họp kiểm điểm sinh viên có hành vi vi phạm;

c) Văn bản đề nghị của phòng Công tác Chính trị học sinh sinh viên;

d) Các tài liệu khác có liên quan.

3. Hiệu trưởng được ra quyết định kỷ luật mà không phải thực hiện theo trình tự, thủ tục và hồ sơ xử lý kỷ luật quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này đối với các hành vi vi phạm có đủ các điều kiện gồm: Hành vi vi phạm đã có quy định cụ thể về hình thức kỷ luật; có đủ căn cứ, chứng cứ xác định rõ hành vi vi phạm; vụ việc không có tình tiết phức tạp, không cần xác minh bổ sung và hình thức kỷ luật dự kiến áp dụng không phải là đình chỉ học tập có thời hạn hoặc buộc thôi học.

Điều 25. Hội đồng kỷ luật sinh viên của nhà trường

1. Hội đồng kỷ luật sinh viên của nhà trường:

a) Chủ tịch Hội đồng là người đứng đầu nhà trường, hoặc cấp phó của người đứng đầu nhà trường;

b) Thường trực Hội đồng là người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu phòng Công tác Chính trị học sinh sinh viên;

c) Các ủy viên Hội đồng gồm những người được giao phụ trách sinh viên bị xem xét kỷ luật; đại diện Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam của nhà trường.

2. Hội đồng kỷ luật sinh viên của nhà trường do Hiệu trưởng quyết định thành lập để xét kỷ luật đối với từng sinh viên vi phạm và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 26. Thời hiệu, hiệu lực của quyết định kỷ luật

1. Thời hiệu xử lý kỷ luật là 12 tháng đối với hành vi vi phạm đến mức phải kỷ luật bằng hình thức khiển trách; không áp dụng thời hiệu xử lý kỷ luật đối với các hành vi vi phạm đến mức phải kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo trở lên.

2. Hiệu lực của quyết định kỷ luật tính từ thời điểm ban hành quyết định kỷ luật. Thời hạn có hiệu lực tính từ thời điểm ban hành quyết định kỷ luật đến thời điểm hết thời hạn bị kỷ luật. Quyết định kỷ luật phải ghi cụ thể hình thức, thời hạn có hiệu lực, lý do sinh viên bị thi hành kỷ luật và các quyền lợi mà sinh viên bị kỷ luật không được hưởng trong thời gian bị kỷ luật.

3. Quyết định kỷ luật hết hiệu lực trong các trường hợp sau:

a) Sau 03 tháng kể từ ngày ban hành quyết định kỷ luật bằng hình thức khiển trách mà sinh viên không có hành vi vi phạm đến mức bị xử lý kỷ luật;

b) Sau 06 tháng kể từ ngày ban hành quyết định kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo mà sinh viên không có hành vi vi phạm đến mức bị xử lý kỷ luật thì quyết định kỷ luật đương nhiên chấm dứt hiệu lực;

c) Trường hợp sinh viên bị kỷ luật bằng hình thức khiển trách hoặc cảnh cáo đã thực hiện 1/3 thời hạn kỷ luật và lập thành tích, được cá nhân, tổ chức, cơ quan có thẩm quyền công nhận thì được Hội đồng kỷ luật xem xét quyết định chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật trước thời hạn.

4. Khi hết thời hạn đình chỉ đối với hình thức kỷ luật đình chỉ học tập có thời hạn mà sinh viên không có các hành vi vi phạm đến mức độ bị xử lý kỷ luật thì sinh viên được Hiệu trưởng quyết định về việc tiếp nhận lại sinh viên.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRONG CÔNG TÁC SINH VIÊN

Điều 27. Trách nhiệm của nhà trường

1. Nhà trường ban hành các văn bản triển khai thực hiện công tác sinh viên, quy định việc định kỳ đánh giá kết quả rèn luyện đối với sinh viên phù hợp với điều kiện thực tế.

2. Tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của địa phương về công tác sinh viên; hằng năm, ban hành kế hoạch thực hiện công tác sinh viên

và bố trí nguồn lực bảo đảm cho công tác sinh viên, tạo điều kiện để sinh viên thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

3. Chủ động phối hợp với các tổ chức đoàn thể, gia đình sinh viên, các cơ quan có liên quan để tổ chức thực hiện công tác sinh viên.

4. Cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời cho sinh viên trong quá trình học tập, rèn luyện.

5. Ứng dụng phần mềm quản lý sinh viên, hồ sơ điện tử, đánh giá rèn luyện trực tuyến, tiếp nhận phản ánh kiến nghị của sinh viên trên môi trường số

6. Hằng năm, tổ chức kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết công tác sinh viên theo quy định tại khoản 6 Điều này.

7. Đánh giá thực hiện công tác sinh viên

a) Đánh giá công tác sinh viên của nhà trường được thực hiện theo 03 nhóm tiêu chí và tính theo thang điểm 100, điểm thưởng tối đa 10 điểm dành cho việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác sinh viên. Khung điểm cụ thể:

- Giáo dục sinh viên về chính trị, tư tưởng; pháp luật; đạo đức, lối sống; rèn luyện thể chất; kỹ năng (30 điểm);

- Công tác tư vấn, hỗ trợ sinh viên (30 điểm);

- Công tác quản lý sinh viên (40 điểm);

- Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác sinh viên (10 điểm)

b) Đánh giá, xếp loại:

- Tổ chức đánh giá, xếp loại công tác sinh viên, hoàn thành trước ngày 30 tháng 8 hằng năm;

- Xếp loại công tác sinh viên căn cứ vào tổng số điểm đạt được của toàn bộ các nội dung đánh giá và được xếp theo 05 loại:

Loại xuất sắc: có tổng số điểm từ 90 điểm trở lên;

Loại tốt: có tổng số điểm từ 80 đến dưới 90 điểm;

Loại khá: có tổng số điểm từ 70 đến dưới 80 điểm;

Loại trung bình: có tổng số điểm từ 50 đến dưới 70 điểm;

Loại chưa đạt: có tổng số điểm dưới 50 điểm;

- Sử dụng kết quả đánh giá, xếp loại: Kết quả đánh giá, xếp loại công tác sinh viên được công khai trên trang thông tin điện tử của nhà trường. Kết quả đánh giá, xếp loại công tác sinh viên là căn cứ để nhà trường xem xét, đánh giá hằng năm và tổ chức khen thưởng đối với các đơn vị.

Điều 28. Trách nhiệm của Hiệu trưởng nhà trường

1. Hiệu trưởng nhà trường chịu trách nhiệm triển khai các nội dung quy định về công tác sinh viên; đánh giá công tác sinh viên; chỉ đạo, tổ chức quản lý các hoạt động; bố trí các nguồn lực nhằm bảo đảm thực hiện hiệu quả các nội dung về công tác sinh viên.

2. Quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị tham gia công tác sinh viên của nhà trường; giao phòng Công tác Chính trị học sinh sinh viên làm đầu mối, chủ trì tham mưu, tổng hợp giúp Hiệu trưởng triển khai công tác sinh viên của nhà trường.

3. Tổ chức các hoạt động giáo dục quy định tại Mục 1 Chương II với thời lượng và hình thức phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường.

4. Hằng năm, chỉ đạo, tổ chức đối thoại với sinh viên để cung cấp thông tin cần thiết, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và giải quyết kịp thời những thắc mắc, nhu cầu chính đáng của sinh viên.

5. Phát huy hiệu quả vai trò, trách nhiệm và sự tham gia của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam trong công tác sinh viên của nhà trường.

6. Quyết định sự tham gia của sinh viên bảo đảm tính đại diện cho nhà trường khi có sự huy động của địa phương, các cấp, các ngành hoặc các tổ chức khác.

7. Hằng năm, tổ chức tập huấn cho đội ngũ tham mưu, thực hiện công tác sinh viên của nhà trường.

Điều 29. Trách nhiệm của tập thể, cá nhân thực hiện công tác sinh viên và sinh viên đang theo học

1. Phòng Công tác Chính trị học sinh sinh viên chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng trong việc tham mưu, tổ chức thực hiện công tác sinh viên của nhà trường.

2. Các đơn vị, cá nhân tham gia công tác sinh viên và sinh viên đang theo học tại trường có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy chế này./.

Phụ lục 1**NỘI DUNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC VIÊN SINH
VÀ THANG ĐIỂM**

STT	Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt được	Điểm tối đa	Điểm đạt được	Minh chứng
I	Giáo dục sinh viên về chính trị, tư tưởng; pháp luật; đạo đức, lối sống; thể chất; kỹ năng		30		
1	Công tác xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các nội dung, biện pháp giáo dục chính trị, tư tưởng; học tập nghị quyết của Đảng; tổ chức các đợt sinh hoạt công dân theo từng năm học.	Không xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể	0		
		Có chương trình, kế hoạch cụ thể theo từng năm học, từng khóa học	4		
		Xây dựng và tổ chức thực hiện tốt chương trình, kế hoạch với nội dung, hình thức phong phú, cuốn hút sinh viên tham gia	8		
2	Công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật (giao thông, an ninh mạng, phòng chống tệ nạn); giáo dục đạo đức, lối sống văn hóa học đường.	Không thực hiện hoặc không đáp ứng yêu cầu	0		
		Thực hiện nhưng chưa đầy đủ, chưa thường xuyên	4		
		Thực hiện đầy đủ, đúng quy định, hiệu quả	8		
3	Công tác tổ chức các hoạt động rèn luyện thể chất, giải thi đấu thể thao; các chương trình văn hóa văn nghệ cấp trường.	Không có kế hoạch	0		
		Có kế hoạch tổ chức hoạt động thể thao, văn nghệ ngoại khóa cho sinh viên	3.5		
		Có kế hoạch hàng năm về tổ chức hoạt động thể thao, văn nghệ ngoại khóa cho sinh viên; hoạt động phong trào thu hút, khuyến khích sinh viên luyện tập thể thao thường xuyên	7		

4	Công tác phối hợp với các cơ quan, đơn vị sử dụng lao động tổ chức huấn luyện, trang bị kỹ năng mềm cho sinh viên.	Không có kế hoạch hoạt động phối hợp	0		
		Có phối hợp nhưng không có kế hoạch	3.5		
		Có kế hoạch và đã triển khai hiệu quả công tác phối hợp với các cơ quan, đơn vị sử dụng lao động tổ chức các hoạt động tư vấn hướng nghiệp, rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng cơ bản cho sinh viên	7		
II	Công tác tư vấn, hỗ trợ sinh viên		30		
1	Thực hiện đầy đủ, đúng hạn các chế độ chính sách (miễn giảm học phí, trợ cấp xã hội, xác nhận sinh viên, vay vốn học tập).	Không bố trí cán bộ chuyên trách thực hiện chính sách cho sinh viên	0		
		Có bố trí cán bộ chuyên trách thực hiện chính sách cho học sinh, sinh viên	4		
		Có bố trí cán bộ chuyên trách thực hiện và thực hiện chính sách miễn, giảm học phí, trợ cấp xã hội, bảo hiểm, tín dụng đào tạo và các chế độ, chính sách khác có liên quan đến học sinh, sinh viên đúng quy định.	8		
2	Công tác xét cấp học bổng khuyến khích học tập, học bổng tài trợ; hỗ trợ sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, thiên tai.	Không thực hiện hoặc không đáp ứng yêu cầu	0		
		Thực hiện nhưng chưa đầy đủ, chưa thường xuyên	4		
		Thực hiện đầy đủ, đúng quy định, hiệu quả	8		
3	Công tác hỗ trợ, tư vấn tâm lý học đường; chăm sóc sức khỏe cho sinh viên.	Không thành lập phòng Y tế, phòng Tư vấn tâm lý học đường	0		
		Có phòng Y tế, phòng Tư vấn tâm lý học đường, viên chức chuyên môn,	3.5		

		trang bị đầy đủ cơ sở vật chất, thiết bị y tế nhưng hoạt động không chuyên nghiệp			
		Có phòng Y tế, phòng Tư vấn tâm lý học đường, viên chức chuyên môn, trang bị đầy đủ cơ sở vật chất, thiết bị y tế đạt tiêu chuẩn quy định, hoạt động hỗ trợ chăm sóc sức khỏe, tư vấn tâm lý sinh viên	7		
4	Công tác tư vấn hướng nghiệp, giới thiệu việc làm, kết nối doanh nghiệp; hỗ trợ không gian, kinh phí cho hoạt động khởi nghiệp.	Không triển khai công tác hướng nghiệp, giới thiệu việc làm, tư vấn khởi nghiệp cho sinh viên	0		
		Thực hiện các nội dung công tác hướng nghiệp, giới thiệu việc làm, tư vấn khởi nghiệp cho sinh viên nhưng không hiệu quả	3.5		
		Có bộ phận và cán bộ chuyên trách, thực hiện tốt nội dung công tác hướng nghiệp, tư vấn việc làm, tư vấn khởi nghiệp cho sinh viên	7		
III	Công tác quản lý sinh viên		40		
1	Công tác tổ chức đón tiếp sinh viên nhập học; quản lý hồ sơ thông tin sinh viên; cấp phát thẻ sinh viên, giải quyết các thủ tục đối với sinh viên theo quy định.	Không thực hiện hoặc không đáp ứng yêu cầu	0		
		Thực hiện nhưng chưa đầy đủ, chưa thường xuyên	5		
		Thực hiện đầy đủ, đúng quy định, hiệu quả	10		
2	Công tác tổ chức đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên định kỳ theo quy trình khách quan, công bằng và đúng	Không thực hiện việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên	0		
		Có thực hiện việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên	5		

	thời gian.	Xây dựng tiêu chí, khung điểm cụ thể; tổ chức tốt việc đánh giá và sử dụng kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên theo Quy chế	10		
3	Công tác quản lý sinh viên ngoại trú	Không quy định về công tác quản lý sinh viên ngoại trú	0		
		Có các quy định cụ thể về công tác quản lý sinh viên ngoại trú	5		
		Thực hiện tốt công tác quản lý sinh viên ngoại trú và thường xuyên liên hệ với chính quyền địa phương, gia đình để phối hợp quản lý.	10		
4	Công tác thi đua khen thưởng kịp thời và xử lý kỷ luật sinh viên vi phạm đúng quy trình, công khai, minh bạch.	Không thực hiện công tác thi đua, khen thưởng, xử lý kỷ luật sinh viên	0		
		Có triển khai công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật học sinh, sinh viên nhưng còn mang tính hình thức, chưa tạo được phong trào thi đua, kỷ cương trong nhà trường	5		
		Thực hiện thường xuyên, kịp thời công tác thi đua, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân sinh viên và nghiêm minh trong xử lý kỷ luật sinh viên vi phạm, tạo nền nếp, kỷ cương trong nhà trường.	10		
IV	Điểm thưởng: Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số		10		
1	Số hóa quy trình chấm điểm rèn luyện trực tuyến (qua App/Website); sinh viên tự quản lý	Không thực hiện hoặc không đáp ứng yêu cầu	0		
		Thực hiện nhưng chưa đầy đủ, chưa thường xuyên	2		
		Thực hiện đầy đủ, đúng	4		

	điểm trên hệ thống dữ liệu.	quy định, hiệu quả			
2	Thực hiện dịch vụ công trực tuyến đối với các thủ tục của sinh viên (xin giấy xác nhận, đăng ký nội trú, nộp hồ sơ chính sách).	Không thực hiện hoặc không đáp ứng yêu cầu	0		
		Thực hiện nhưng chưa đầy đủ, chưa thường xuyên	1.5		
		Thực hiện đầy đủ, đúng quy định, hiệu quả	3		
3	Ứng dụng công nghệ thông minh trong quản lý (điểm danh bằng mã QR/khuôn mặt; tích hợp thẻ sinh viên thông minh làm thẻ ngân hàng/thẻ thư viện).	Không thực hiện hoặc không đáp ứng yêu cầu	0		
		Thực hiện nhưng chưa đầy đủ, chưa thường xuyên	1.5		
		Thực hiện đầy đủ, đúng quy định, hiệu quả	3		
TỔNG ĐIỂM			110		

- + Loại Xuất sắc: Có tổng số điểm từ 90 điểm trở lên;
- + Loại Tốt: Có tổng số điểm từ 80 đến dưới 90 điểm;
- + Loại Khá: Có tổng số điểm từ 70 đến dưới 80 điểm;
- + Loại Trung bình: Có tổng số điểm từ 50 đến dưới 70 điểm;
- + Loại Chưa đạt: Có tổng số điểm dưới 50 điểm.

Phụ lục 2

PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN SINH VIÊN

HỌC KỲ - NĂM HỌC

Họ Tên:

Ngày sinh:

Lớp:

TT	Nội dung đánh giá	Điểm	SV tự đánh giá	Lớp đánh giá	Khoa đánh giá	Ghi chú
1	Trách nhiệm chấp hành pháp luật và nội quy, quy chế của nhà trường	25				
a)	Chấp hành các quy định của pháp luật đối với công dân, các văn bản chỉ đạo của Bộ, ngành, của cơ quan quản lý thực hiện trong nhà trường;	15				
	- Nghiêm túc thực hiện, không có vi phạm, không bị nhắc nhở.	15				
	- Vi phạm lần đầu ở mức nhẹ, bị nhắc nhở.	10				
	- Vi phạm lần đầu ở mức nặng hoặc lần thứ 2 trở đi.	5				
	- Vi phạm pháp luật bị cơ quan chức năng xử lý (giao thông, trật tự công cộng...).	0				
b)	Chấp hành tốt nội quy, quy chế nhà trường và các quy định khác của Nhà trường	10				
	- Chấp hành đầy đủ, không vi phạm	10				
	- Nếu có vi phạm nội quy quy chế (không tham gia chào cờ, không mặc đồng phục đúng quy định, không đeo băng tên...):					
	+ Bị nhắc nhở ở cấp lớp	-1đ/lần				
	+ Bị nhắc nhở ở cấp khoa	-2đ/lần				
	+ Bị nhắc nhở ở cấp trường	-3đ/lần				
2.	Trách nhiệm, tinh thần và thái độ trong học tập	20				
a)	Trách nhiệm và thái độ tham gia các hoạt động học tập, hoạt động nghiên cứu khoa học.	13				
	- Kết quả học tập đạt loại xuất sắc (từ 3.50 - 4.00)	10				
	- Kết quả học tập đạt loại giỏi (từ 3.00 – 3.49)	8				
	- Kết quả học tập đạt loại khá (từ 2.50 – 2.99)	6				
	- Kết quả học tập đạt loại trung bình (từ 2.00 – 2.49)	4				
	- Kết quả học tập đạt loại yếu (< 2.00)	2				
	- Tham dự các buổi hội thảo, báo cáo chuyên đề, tọa đàm, huấn luyện kỹ năng, sinh hoạt, giao lưu, trao đổi về học tập, nghiên cứu khoa học: cấp khoa (1), cấp trường (2), cấp cao hơn (3).	3				

TT	Nội dung đánh giá	Điểm	SV tự đánh giá	Lớp đánh giá	Khoa đánh giá	Ghi chú
b)	Trách nhiệm và tinh thần tham gia các kỳ thi, cuộc thi.	4				
	- Tham gia, đạt giải trong các kỳ thi, cuộc thi học thuật: tham gia (1); đạt giải cấp khoa (2), cấp trường (3), cấp cao hơn (4).	4				
c)	Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập.	3				
	- Tinh thần học tập tốt, chăm chỉ, nghiêm túc, thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao.	3				
	- Nếu có các vi phạm bị nhắc nhở (mất trật tự, không làm bài tập, làm việc riêng trong giờ học, ...)	-1đ/lần				
	- Các vi phạm ở mức độ cao hơn (thực hiện kỷ luật theo quy chế)	0				
3	Trách nhiệm tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao và phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội	20				
a)	Trách nhiệm và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao.	10				
	- Tham gia tuần sinh hoạt công dân sinh viên đầy đủ, đạt yêu cầu và được công nhận hoàn thành: Tham gia đầy đủ (2); không đầy đủ (1); Không tham gia (0).	2				
	- Tham gia đầy đủ, tích cực các phong trào đã đăng ký hoặc được Nhà trường phân công, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các cơ quan tổ chức phát động: Tham gia cấp lớp, cấp khoa (1đ/lần); cấp trường trở lên (2đ/lần), tối đa không quá 8 điểm.	8				
	- Tham gia các hoạt động đã đăng ký hoặc được phân công do Nhà trường, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các cơ quan tổ chức phát động nhưng không đầy đủ.	3				
	- Không tham mà không có lý do chính đáng.	-2đ/lần				
b)	Tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội: Hiến máu tình nguyện, chiến dịch MHX, bảo vệ môi trường và các hoạt động công ích khác.	5				
	- Tham gia từ 4 hoạt động trở lên	5				
	- Tham gia dưới 4 hoạt động, mỗi, hoạt động 1 điểm	4				
	- Không tham gia	0				
c)	Tham gia các hoạt động phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội.	3				

TT	Nội dung đánh giá	Điểm	SV tự đánh giá	Lớp đánh giá	Khoa đánh giá	Ghi chú
	- Tham gia tích cực, có thành tích được ghi nhận	3				
	- Có tham gia một số hoạt động	2				
	- Không tham gia	0				
4	Trách nhiệm công dân trong quan hệ cộng đồng.	15				
a)	Tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng.	10				
	- Tham gia các cuộc thi tìm hiểu pháp luật, các cuộc thi trực tiếp, trực tuyến do Bộ, Ngành, Đoàn, Hội hoặc Nhà trường phối hợp tổ chức: 2đ/lần. - Chia sẻ các bài viết, infographic, video clip từ các nguồn chính thống (Trang tin điện tử Đảng, Chính phủ, Cổng thông tin nhà trường, Đoàn thanh niên) về trang cá nhân kèm hashtag quy định để tuyên truyền chính sách pháp luật: 1đ/lần (Tối đa không quá 10 điểm)	10				
	- Chia sẻ, phát tán thông tin sai sự thật, gây ảnh hưởng xấu đến cộng đồng.	0				
b)	Tham gia các hoạt động xã hội được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng	5				
	- Được chính quyền địa phương, tổ chức xã hội khen thưởng bằng văn bản.	5				
	- Gây mất đoàn kết, bị địa phương phản ánh về lối sống, đạo đức.	0				
5	Trách nhiệm và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, công tác đoàn thể, các tổ chức khác của nhà trường hoặc có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng.	20				
a)	Trách nhiệm, tinh thần, thái độ, uy tín, kỹ năng tổ chức và hiệu quả công việc của sinh viên được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam và các tổ chức khác của nhà trường;	12				
	Sinh viên, đoàn viên, hội viên, đảng viên: Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (3); hoàn thành nhiệm vụ (2); không hoàn thành nhiệm vụ (0).	3				
	- Thủ quỹ, nhóm trưởng, trưởng phòng KTX: Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (4); hoàn thành nhiệm vụ (3); không hoàn thành nhiệm vụ (2).	4				
	- Lớp trưởng, lớp phó, bí thư, phó bí thư chi đoàn, chi hội trưởng, chi hội phó chi hội: hoàn thành tốt trở lên (5); hoàn thành nhiệm vụ (4); không hoàn thành nhiệm vụ (3).	5				

TT	Nội dung đánh giá	Điểm	SV tự đánh giá	Lớp đánh giá	Khoa đánh giá	Ghi chú
	- Ủy viên Ban chấp hành Đoàn khoa, Liên chi hội khoa: Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (7); hoàn thành nhiệm vụ (6); không hoàn thành nhiệm vụ (5).	7				
	- Ủy viên Ban chấp hành Đoàn trường, Hội Sinh viên trường: Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (10); hoàn thành nhiệm vụ (8); không hoàn thành nhiệm vụ (7).	10				
	- Ủy viên Ban chấp hành Tỉnh Đoàn, Hội Sinh viên Tỉnh: Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (12); hoàn thành nhiệm vụ (10); không hoàn thành nhiệm vụ (8).	12				
b)	Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, khoa và Nhà trường.	3				
	- Sinh viên tích cực tham gia các hoạt động của lớp (đóng góp hậu cần cho các hoạt động của lớp, của chi đoàn, của khoa, của trường)					
	- Tham gia tích cực, nhiệt tình	3				
	- Có tham gia, nhưng chưa tích cực	2				
	- Không tham gia	0				
c)	Có thành tích trong nghiên cứu khoa học, tham gia các cuộc thi, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hoạt động khởi nghiệp và các cuộc thi, hoạt động khác(bao gồm các hoạt động đoàn hội) dành cho sinh viên được nhà trường hoặc các cơ quan có thẩm quyền khen thưởng.	5				
	- Được khen thưởng bằng giấy khen thưởng ở cấp trường.	3				
	- Được khen thưởng bằng giấy khen thưởng ở cấp cao hơn.	5				
	Tổng điểm	100				

Lưu ý: Sinh viên bị kỷ luật hình thức khiển trách thì kết quả rèn luyện không vượt quá loại khá, bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên thì kết quả rèn luyện không vượt quá loại trung bình;

Phụ lục 3

MỘT SỐ HÀNH VI VI PHẠM VÀ KHUNG XỬ LÝ KỶ LUẬT SINH VIÊN

TT	Hành vi vi phạm	Mức độ vi phạm và hình thức xử lý				Ghi chú
		Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ học tập có thời hạn	Buộc thôi học	
		Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	
NHÓM I: VI PHẠM HỌC TẬP, KIỂM TRA, THI CỬ						
1	Học hộ hoặc nhờ người khác học hộ, thi, kiểm tra hộ.					Xử lý theo Quy chế đào tạo hiện hành của Nhà trường.
2	Các gian lận khác trong học tập, thi, kiểm tra.					Xử lý theo Quy chế đào tạo hiện hành của Nhà trường.
3	Sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) hoặc công nghệ khác nhằm gian lận trong học tập, kiểm tra, thi hoặc làm sai lệch kết quả đánh giá (thuê người làm bài; sử dụng AI tạo sản phẩm nhưng khai là của cá nhân; sử dụng AI trong bài kiểm tra, thi khi không được phép và các vi phạm khác có liên quan).					Tuỳ mức độ vi phạm, xử lý từ kỷ luật khiển trách đến buộc thôi học. Trường hợp nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.
4	Sử dụng các loại văn bằng/chứng chỉ giả để được vào học hoặc để xét công nhận tốt nghiệp.					Buộc thôi học và giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.
NHÓM II: VI PHẠM TRONG HỌC LÝ THUYẾT, THỰC HÀNH, ĐẠO ĐỨC NGHỀ Y						
5	Vắng học lý thuyết.					Xử lý theo Quy chế đào tạo hiện hành của Nhà trường.

TT	Hành vi vi phạm	Mức độ vi phạm và hình thức xử lý				Ghi chú
		Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ học tập có thời hạn	Buộc thôi học	
		Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	
11	Đi học trễ, mất trật tự, làm việc riêng trong giờ học, giờ thực tập và tự học.					Vi phạm từ lần thứ 2 trở đi giảng viên có thể mời ra khỏi lớp, trừ điểm chuyên cần và xử lý theo quy chế đào tạo (số lần tính theo môn học).
12	Sinh viên không hoàn thành nghĩa vụ học phí đúng thời hạn quy định (hoặc quá thời hạn được Nhà trường gia hạn).					Không xét đăng ký học phần môn học của học kỳ tại thời điểm đó hoặc tùy theo mức độ có thể bị đình chỉ học tập có thời hạn.
13	Các vi phạm các quy định liên quan đến nội, ngoại trú.					Tùy mức độ vi phạm, xử lý từ kỷ luật khiển trách đến buộc thôi học. Trường hợp nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.
14	Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, uy tín, xâm phạm thân thể đối với nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động và học sinh, sinh viên khác trong Nhà trường. Bao gồm hành vi trực tiếp hoặc trên môi trường mạng.					Tùy mức độ vi phạm, xử lý từ kỷ luật khiển trách đến buộc thôi học. Trường hợp nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.
15	Làm hư hỏng tài sản của trường.					Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học. Đồng thời phải bồi thường theo quy định hiện

TT	Hành vi vi phạm	Mức độ vi phạm và hình thức xử lý				Ghi chú
		Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ học tập có thời hạn	Buộc thôi học	
		Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	
						hành.
16	Vi phạm quy định về vệ sinh tại nơi học tập, thực tập và các khu công cộng khác.					Tuỳ theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học.
17	Mượn hoặc cho người khác mượn thẻ sinh viên, sử dụng trái phép hoặc giả mạo thẻ sinh viên.					Tuỳ mức độ vi phạm, xử lý từ kỷ luật khiển trách đến buộc thôi học. Trường hợp nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.
18	Uống, sử dụng rượu, bia và đồ uống có cồn; say rượu, bia khi đến lớp, tham gia học tập, thực hành, thực tập, trực hoặc các hoạt động của Nhà trường; hút thuốc lá, thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng, shisha và các chất kích thích khác trong khuôn viên trường, phòng học, phòng thí nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập.					Tuỳ theo mức độ xử lý từ mức khiển trách đến buộc thôi học.
19	Không chấp hành các quy định của Nhà trường về việc nộp, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ sinh viên và kê khai, cập nhật thông tin cá nhân, thông tin nội ngoại trú, khám sức khỏe...					Tuỳ theo mức độ xử lý từ mức khiển trách đến buộc thôi học.

TT	Hành vi vi phạm	Mức độ vi phạm và hình thức xử lý				Ghi chú
		Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ học tập có thời hạn	Buộc thôi học	
		Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	
20	Mang tài liệu ra khỏi thư viện khi chưa làm thủ tục mượn và các vi phạm khác liên quan đến thư viện.					Tuỳ theo mức độ xử lý từ mức khiển trách đến buộc thôi học.
NHÓM IV: VI PHẠM PHÁP LUẬT, AN NINH TRẬT TỰ VÀ AN TOÀN XÃ HỘI						
21	Chơi bài, bạc dưới mọi hình thức.					Tuỳ mức độ vi phạm, xử lý từ kỷ luật khiển trách đến buộc thôi học. Trường hợp nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.
22	Tàng trữ, sử dụng trái phép chất cấm: Sản xuất, mua bán, vận chuyển, tàng trữ, phát tán, sử dụng hoặc lôi kéo người khác sử dụng vũ khí, chất nổ, chất cháy, chất độc, ma túy, chất gây nghiện và các loại chất cấm khác theo quy định của pháp luật.					Buộc thôi học và giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.
23	Chứa chấp, môi giới, tham gia hoạt động mại dâm.					Buộc thôi học và giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.
24	Lấy cắp tài sản, chiếm đoạt, chứa chấp, tiêu thụ tài sản do lấy cắp mà có.					Tuỳ mức độ vi phạm, xử lý từ kỷ luật khiển trách đến buộc thôi học. Trường hợp nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy

TT	Hành vi vi phạm	Mức độ vi phạm và hình thức xử lý				Ghi chú
		Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ học tập có thời hạn	Buộc thôi học	
		Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	
						định của pháp luật.
25	Gây rối an ninh trật tự, hoặc đưa phần tử xấu vào trường, ký túc xá gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự trong trường.					Tuỳ mức độ vi phạm, xử lý từ kỷ luật khiển trách đến buộc thôi học. Trường hợp nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.
26	Đánh nhau gây thương tích, tổ chức hoặc tham gia đánh nhau.					Tuỳ mức độ vi phạm, xử lý từ kỷ luật khiển trách đến buộc thôi học. Trường hợp nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.
27	Đăng tải, bình luận, chia sẻ các bài viết, hình ảnh có nội dung dung tục, đồi trụy, bạo lực, phản động, xâm phạm an ninh quốc gia, chống phá Đảng và Nhà nước, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân trên mạng Internet và nền tảng số.					Tuỳ mức độ vi phạm, xử lý từ kỷ luật khiển trách đến buộc thôi học. Trường hợp nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.

TT	Hành vi vi phạm	Mức độ vi phạm và hình thức xử lý				Ghi chú
		Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ học tập có thời hạn	Buộc thôi học	
		Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	
28	Vi phạm các quy định về an toàn giao thông.					Tuỳ mức độ vi phạm, xử lý từ kỷ luật khiển trách đến buộc thôi học. Trường hợp nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.
29	Vi phạm về lối sống, đạo đức; tổ chức, tham gia hoặc truyền bá các hoạt động mê tín dị đoan; tổ chức hoặc tham gia các hoạt động trái pháp luật và các hành vi vi phạm khác trong khuôn viên Nhà trường.					Tuỳ mức độ vi phạm, xử lý từ kỷ luật khiển trách đến buộc thôi học. Trường hợp nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.
30	Các hình thức vi phạm khác không có trong bảng này.					Hội đồng kỷ luật sinh viên Trường xem xét và đưa ra mức cụ thể.